

Số: 2278 /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 31 tháng 7 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Chương trình  
thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 217/QĐ-TTg ngày 13/2/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018;

Căn cứ Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1066/QĐ-UBND ngày 19/4/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2017-2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Văn bản số 2786/STC-NS ngày 19/7/2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018 của tỉnh Hà Tĩnh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTQ tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Chánh, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH<sub>1</sub>

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
DÂN CHỦ TỊCH



Đặng Quốc Khánh

**CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH  
TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ NĂM 2018**

*(Kèm theo Quyết định số 2278/QĐ-UBND ngày 31/7/2018 của UBND tỉnh)*

**I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ NĂM 2018**

**1. Mục tiêu**

Mục tiêu của thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (sau đây gọi tắt là THPTK, CLP) năm 2018 là tiếp tục đẩy mạnh công tác THPTK, CLP trong mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội; thực hiện có trọng tâm, trọng điểm để tạo chuyển biến rõ rệt trong công tác THPTK, CLP với những kết quả cụ thể; tập trung xây dựng các giải pháp nâng cao hiệu quả THPTK, CLP nhằm phát huy cao nhất mọi nguồn lực để thực hiện các mục tiêu tăng trưởng, phát triển kinh tế, ổn định đời sống của nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội, đưa Hà Tĩnh phát triển nhanh, bền vững.

**2. Yêu cầu**

a. Tiếp tục kế thừa những kết quả đạt được của việc THPTK, CLP năm 2017; các cấp, các ngành, cơ quan, tổ chức thuộc tỉnh đẩy mạnh việc THPTK, CLP trong năm 2018 để góp phần quan trọng hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra tại Nghị quyết số 68/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh và gắn với các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm tại Chương trình THPTK, CLP giai đoạn 2017 - 2020 của tỉnh Hà Tĩnh;

b. THPTK, CLP phải bám sát chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; đồng thời phải xác định THPTK, CLP là nhiệm vụ trọng tâm của các cấp, các ngành, các địa phương với các mục tiêu, chỉ tiêu THPTK, CLP và kế hoạch thực hiện cụ thể, phù hợp với từng sở, ngành, địa phương; gắn với trách nhiệm của người đứng đầu và phải được thực hiện đồng bộ, toàn diện, gắn kết giữa các ngành, lĩnh vực;

c. THPTK, CLP phải được tiến hành đồng bộ với các hoạt động phòng, chống tham nhũng, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, cải cách hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

d. THPTK, CLP phải được tiến hành thường xuyên, liên tục ở mọi lúc, mọi nơi với sự tham gia của tất cả cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

**3. Nhiệm vụ trọng tâm**

Việc xây dựng và thực hiện Chương trình THPTK, CLP năm 2018 là yếu tố quan trọng góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 của tỉnh và tạo cơ sở để hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình THPTK, CLP giai đoạn 2016 - 2020. Vì vậy, công tác THPTK, CLP trong năm 2018 cần tập trung và triển khai làm tốt các nhiệm vụ sau đây:

a. Thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra tại Nghị quyết số 68/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển

kinh tế - xã hội năm 2018 của tỉnh. Thực hiện chống lãng phí trong sử dụng các nguồn lực của tỉnh và tài nguyên thiên nhiên để góp phần đạt tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) tăng trên 18,5% - 19%, sản lượng lương thực trên 51 vạn tấn, giá trị kinh tế trên đơn vị diện tích 82 triệu đồng/ha, kim ngạch xuất khẩu của tỉnh đạt 470 triệu USD.

b. Tiếp tục thực hiện chính sách tài khóa chặt chẽ của Chính phủ; phối hợp đồng bộ với chính sách tiền tệ và các chính sách khác, nhằm đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát. Siết chặt kỷ luật tài chính - ngân sách, thực hiện dự toán ngân sách nhà nước của tỉnh đúng quy định của pháp luật; tạo sự chuyển biến rõ rệt trong chống thất thu, nợ đọng thuế, chuyển giá. Kiểm soát chặt chẽ và điều hành chi ngân sách nhà nước của tỉnh theo dự toán được giao. Thực hiện nghiêm kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm của địa phương. Hạn chế tối đa việc ban hành các chính sách mới làm giảm thu ngân sách nhà nước, chỉ ban hành chính sách làm tăng chi ngân sách khi thực sự cần thiết và có nguồn đảm bảo. Quản lý chặt chẽ và hạn chế tối đa việc ứng trước dự toán ngân sách nhà nước và chi chuyển nguồn sang năm sau. Các sở, ban, ngành, địa phương thường xuyên rà soát các chế độ, chính sách để bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền bãi bỏ các chính sách không còn phù hợp;

c. Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn vay, ưu tiên tập trung vốn vay cho đầu tư các dự án, lĩnh vực trọng điểm, then chốt, có tác động lan tỏa với nền kinh tế mà khu vực tư nhân không thực hiện được. Không chuyển vốn vay về cho vay lại, bảo lãnh Chính phủ thành vốn cấp phát ngân sách nhà nước. Các khoản vay mới chỉ thực hiện sau khi đánh giá tác động lên nợ công, đảm bảo các chỉ tiêu an toàn nợ công đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và khả năng trả nợ trong trung hạn;

d. Thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp để nâng cao quy mô, hiệu quả và tỷ lệ giải ngân các nguồn: Vốn đầu tư công (bao gồm cả vốn ODA), vốn thực hiện 02 chương trình MTQG (xây dựng nông thôn mới; giảm nghèo bền vững);

đ. Thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017. Chống lãng phí trong mua sắm tài sản công thông qua việc triển khai đồng bộ, có hiệu quả phương thức mua sắm tập trung theo đúng quy định của Trung ương và của tỉnh tại các Quyết định số 2229/QĐ-UBND ngày 10/8/2016 về danh mục tài sản mua sắm tập trung trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Quyết định số 2939/QĐ-UBND ngày 19/10/2016 về phê duyệt đơn vị thực hiện mua sắm tài sản tập trung trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Quyết định số 3738/QĐ-UBND ngày 13/12/2017 về sửa đổi, bổ sung Điều 1 tại Quyết định số 2229/QĐ-UBND ngày 10/8/2016 và các văn bản hướng dẫn của cơ quan chuyên môn;

e. Tăng cường huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển; phấn đấu tốc độ tăng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt trên 36.000 tỷ đồng;

g. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; tiếp tục chú trọng triển khai các giải pháp cải thiện các chỉ số thành phần đạt thấp để nâng cao chỉ số PCI; cải cách thủ tục hành chính, giảm chi phí cho doanh nghiệp nhằm tạo môi trường thuận lợi nhất thúc đẩy kinh tế tư nhân phát triển. Thực hiện tinh giản biên chế hành chính trên cơ sở nâng cao hiệu suất, hiệu quả làm việc trong các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh;



h. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các nội dung, hạng mục về phát triển các đô thị: Thành phố Hà Tĩnh, thị xã Hồng Lĩnh, thị xã Kỳ Anh theo mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh, nhất là tập trung cao cho việc đưa thành phố Hà Tĩnh sớm lên đô thị loại II trong năm 2018. Chú trọng công tác xây dựng và quản lý quy hoạch đô thị; tăng cường thiết lập trật tự quản lý, chỉnh trang cảnh quan đô thị. Triển khai mô hình đô thị thông minh trên một số lĩnh vực bảo đảm thiết thực, hiệu quả, phù hợp khả năng nguồn lực. Đẩy mạnh tuyên truyền thực hiện cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh theo Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 14/02/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; phấn đấu có thêm ít nhất 20 xã đạt chuẩn nông thôn mới, ít nhất 2 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; 100% xã, phường, thị trấn đảm bảo an toàn làm chủ, sẵn sàng chiến đấu, ổn định chính trị, an ninh trật tự xã hội được giữ vững;

i. Chống lãng phí trong sử dụng tài nguyên thiên nhiên, nâng cao hiệu quả quản lý lĩnh vực khoáng sản, đất đai, môi trường. Tập trung xử lý các tồn đọng về đất đai, khoáng sản, nhất là tình hình khai thác cát trái phép trên các dòng sông; tăng cường kiểm tra, giám sát dự án đầu tư sau khi được giao đất; xử lý dứt điểm việc thu hồi đất, không để tình trạng lãng phí quỹ đất. Tăng cường công tác quản lý bảo vệ môi trường đối với dự án đầu tư; tập trung xử lý môi trường các cơ sở chăn nuôi chưa bảo đảm tiêu chí và nằm ngoài quy hoạch; quan tâm thực hiện Đề án quản lý chất thải trên địa bàn; duy trì giám sát chặt chẽ hoạt động dự án Formosa; tỷ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom đạt trên 90%, tỷ lệ che phủ rừng đạt ổn định 51,3%. Phát huy cao bài học kinh nghiệm ứng phó với các bão số 2, 4, 10 và các trận mưa lũ, lũ quét; tập trung chỉ đạo, chủ động các phương án ứng phó, diễn tập tìm kiếm, cứu hộ cứu nạn trước mùa mưa bão; tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao ý thức phòng chống thiên tai cho người dân; bảo đảm nguồn dự phòng ứng phó sự cố thiên tai; ưu tiên nguồn lực triển khai các dự án ứng phó biến đổi khí hậu, tăng trưởng xanh, củng cố hệ thống quan trắc và cảnh báo môi trường trên địa bàn toàn tỉnh.

j. Chống lãng phí trong sử dụng nguồn lực lao động, nâng cao chất lượng lao động, tăng hiệu suất, hiệu quả lao động, phấn đấu tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 60 - 62%, giải quyết việc làm trên 22.500 người, tỷ lệ hộ nghèo (chuẩn nghèo đa chiều) giảm 1,1-1,3%. Triển khai quyết liệt công tác sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập, cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện theo quy định; nâng cao năng lực quản trị của đơn vị sự nghiệp công lập. Đẩy mạnh giao quyền tự chủ cho đơn vị sự nghiệp, giảm mạnh chi ngân sách nhà nước cho khu vực này để chuyển dần sang hỗ trợ trực tiếp cho đối tượng thụ hưởng. Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa các dịch vụ công, đồng thời tạo cơ chế thuận lợi để các đơn vị sự nghiệp công lập sớm tự chủ về mặt tài chính;

k. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, định mức, chế độ thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của tỉnh làm cơ sở cho THPT, CLP;

l. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Luật THPT, CLP, Chương trình tổng thể của Chính phủ về THPT, CLP và Chương trình THPT, CLP của tỉnh, của sở, ban, ngành, địa phương nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm, tạo sự chuyển biến thực sự trong công tác THPT, CLP. Đồng

thời, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và có biện pháp xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định về THPT, CLP; công khai kết quả thanh tra, kiểm tra và kết quả xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

## **II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM TRONG CÁC LĨNH VỰC**

THPT, CLP được thực hiện trên tất cả các lĩnh vực theo quy định của Luật THPT, CLP, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực cụ thể sau:

### **1. Trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước**

a. Trong năm 2018, thực hiện siết chặt kỷ luật tài khóa - ngân sách nhà nước; bảo đảm chi ngân sách nhà nước tiết kiệm, hiệu quả và theo đúng dự toán được HĐND tỉnh giao. Tiết kiệm phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực ngay từ các khâu xác định nhiệm vụ, lập, phân bổ, giao dự toán ngân sách năm 2018 cho các sở, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị, trong đó:

- Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (không kể lương, phụ cấp và các khoản có tính chất lương) để thực hiện cải cách tiền lương; các huyện, thành phố, thị xã ưu tiên sử dụng nguồn tăng thu ngân sách địa phương (nếu có) (ngoài 50% để cải cách tiền lương theo quy định) để bố trí chi thực hiện các chế độ, chính sách ban hành trong thời kỳ ổn định ngân sách; điều hành chi ngân sách nhà nước một cách linh hoạt dựa trên tiến độ thu ngân sách, đảm bảo cân đối nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;

- Giảm tần suất và thắt chặt các khoản kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, công tác phí; phần đầu tiết kiệm 12% so với dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt đối với các khoản kinh phí chi hội nghị, hội thảo, tọa đàm, họp, chi tiếp khách, khánh tiết tổ chức lễ hội, lễ kỷ niệm. Hạn chế tối đa bố trí kinh phí đi nghiên cứu, khảo sát trong và ngoài nước; phần đầu tiết kiệm 15% chi đoàn ra, đoàn vào so với dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tiếp tục thực hiện cắt giảm 100% việc tổ chức lễ động thổ, lễ khởi công, khánh thành các công trình xây dựng cơ bản (trừ các công trình quan trọng quốc gia, công trình dự án nhóm A, công trình có ý nghĩa quan trọng về kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội của tỉnh). Dừng triển khai, cắt giảm dự toán đối với những nhiệm vụ đã có trong dự toán nhưng quá thời gian quy định chưa phân bổ hoặc đã phân bổ nhưng chưa triển khai thực hiện, trừ trường hợp đặc biệt được cấp có thẩm quyền quyết định.

- Tiết kiệm triệt để trong quản lý, sử dụng kinh phí của đề tài nghiên cứu khoa học, không đề xuất, phê duyệt các đề tài nghiên cứu khoa học có nội dung trùng lặp, thiếu tính khả thi, chưa xác định được nguồn kinh phí thực hiện. Từng bước chuyển việc bố trí kinh phí hoạt động thường xuyên sang thực hiện phương thức Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ nghiên cứu; thực hiện khoán kinh phí theo kết quả đầu ra;

- Sử dụng hiệu quả kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo. Đầu tư ngân sách nhà nước cho các cơ sở giáo dục công lập cần có trọng điểm, tập trung ưu tiên cho giáo dục phổ cập và tiếp tục kiên cố hóa trường học, nhất là đối với các cơ sở giáo dục ở các vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng núi, biên giới và vùng bãi ngang ven biển. Khuyến khích xã hội hóa đầu tư phát triển trường chất lượng



cao ở tất cả các cấp học. Triển khai có hiệu quả chế độ học phí mới nhằm bảo đảm sự chia sẻ hợp lý giữa nhà nước, người học và các thành phần xã hội;

- Tăng cường huy động các nguồn đầu tư của xã hội cho y tế gắn với lộ trình điều chỉnh giá, phí dịch vụ y tế; có chính sách giám sát, nâng cao hiệu quả trong việc mua sắm trang thiết bị và thuốc, vật tư y tế; gắn việc điều chỉnh giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh với lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân, lộ trình cải cách tiền lương; đồng thời tăng cường kiểm soát chi phí khám, chữa bệnh, phấn đấu tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 86%, giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng còn 9,5% và số giường bệnh/1 vạn dân (không tính giường trạm y tế xã) >25 giường. Thực hiện minh bạch giá dịch vụ y tế, phân định rõ phần chi từ ngân sách nhà nước và phần chi của người sử dụng dịch vụ y tế.

- Rà soát các chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định để ưu tiên bố trí nguồn lực đối với các chương trình, dự án cần thiết, hiệu quả, cắt giảm các chương trình, dự án có nội dung trùng lặp, kém hiệu quả.

b. Đẩy mạnh đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động đơn vị sự nghiệp công lập; tăng quyền tự chủ và thúc đẩy xã hội hóa các đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6, Ban Chấp hành TW Đảng khóa XII, đảm bảo mục tiêu đến năm 2021 phấn đấu có 10% đơn vị tự chủ tài chính, giảm bình quân 10% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2011 - 2015.

Tiếp tục thực hiện đổi mới cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng thực hiện giao quyền tự chủ về tài chính, tổ chức, biên chế và hoạt động cho các đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở có tính đến đặc điểm của từng loại hình dịch vụ, khả năng và nhu cầu thị trường, trình độ quản lý. Tích cực triển khai có hiệu quả Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập (bao gồm việc hoàn thiện các văn bản quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong các lĩnh vực cụ thể); phấn đấu giao thực hiện cơ chế tự chủ tài chính kịp thời, đúng quy định cho 100% các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện cơ chế giá thị trường có sự điều tiết của Nhà nước đối với giá các dịch vụ sự nghiệp công quan trọng như y tế, giáo dục theo lộ trình tính đúng, tính đủ các yếu tố chi phí, tránh tác động mạnh đến mặt bằng giá cả và lạm phát. Ngân sách địa phương giảm cấp chi thường xuyên cho các đơn vị sự nghiệp công lập đối với các khoản chi đã được kết cấu vào giá dịch vụ, dành nguồn hỗ trợ trực tiếp cho các đối tượng chính sách trong sử dụng dịch vụ công, tạo nguồn cải cách tiền lương và tăng chi đầu tư, mua sắm để nâng cao chất lượng sự nghiệp công. Đổi mới cơ chế hỗ trợ kinh phí cho các đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở kết quả đầu ra.

Tiếp tục sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập để tinh gọn đầu mối, giảm biên chế, nâng cao hiệu quả hoạt động, phấn đấu giảm khoảng 2,5% số đơn vị sự nghiệp công lập. Thực hiện cơ chế tài chính như doanh nghiệp đối với các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện; cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện, trừ các bệnh viện, trường học; sáp nhập, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động kém hiệu quả.

c. **Đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện đổi mới phương thức quản lý ngân sách nhà nước** theo kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, các văn bản hướng dẫn và Quyết định số 58/2016/NQ-HĐND ngày 29/12/2016 của UBND tỉnh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi các cấp ngân sách, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách giai đoạn 2017-2020, định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 để nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

## **2. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công**

a. Trong năm 2018, các cấp, các ngành, địa phương cần tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm các quy định của Luật Đầu tư công đi đôi với rà soát, đánh giá toàn diện các quy định về quản lý đầu tư công, xây dựng cơ bản. Tiếp tục tăng cường quản lý đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước, khắc phục tình trạng bố trí vốn phân tán, dàn trải, góp phần nâng cao hiệu quả đầu tư theo kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 được Quốc hội thông qua tại Nghị quyết số 26/2016/QH14 ngày 10/11/2016 và Nghị quyết số 75/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của HĐND tỉnh về việc kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2016-2020.

b. Triển khai nhanh, quyết liệt công tác phân bổ, giao kế hoạch vốn đầu tư công; đẩy nhanh tốc độ thực hiện và giải ngân ngay từ những tháng đầu năm, nhất là các công trình hạ tầng bị thiệt hại do thiên tai, dự án hạ tầng quan trọng, các dự án thuộc chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và chương trình MTQG giảm nghèo bền vững. Phấn đấu giải ngân 100% dự toán chi đầu tư phát triển được HĐND tỉnh giao. Xử lý nghiêm các tổ chức và cá nhân vi phạm trong việc thực hiện kế hoạch đầu tư công gây thất thoát, lãng phí nguồn lực của Nhà nước.

c. Triển khai đồng bộ chủ trương, định hướng tái cơ cấu đầu tư công theo Nghị quyết số 24/2016/QH14 ngày 08/11/2016 của Quốc hội về kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016 - 2020.

d. Thực hiện tiết kiệm từ chủ trương đầu tư, chi quyết định chủ trương đầu tư các dự án có hiệu quả và phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công. Tiến hành rà soát, cắt giảm, tạm dừng các hạng mục công trình chưa thực sự cần thiết và hiệu quả đầu tư thấp hoặc không cân đối được vốn đầu tư; thu hồi đối với các dự án đã được cấp phép đầu tư nhưng quá thời hạn quy định không triển khai thực hiện theo cam kết hoặc theo giấy phép.

đ. Tăng cường công tác rà soát, bảo đảm 100% các chương trình, dự án bố trí trong kế hoạch đầu tư công phải có đầy đủ các thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công. Việc phân bổ vốn đầu tư công đảm bảo tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công và thứ tự ưu tiên theo quy định. Khắc phục tình trạng cân đối, bố trí vốn ngoài nước thấp hơn số vốn giải ngân thực tế trong năm kế hoạch. Tăng cường đấu thầu rộng rãi, công khai theo quy định của Luật Đấu thầu, nhất là đối với các dự án có sử dụng đất. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với tất cả các khâu từ công tác chuẩn bị đầu tư đến khi quyết toán dự án hoàn thành. Nâng cao hiệu lực và hiệu quả công tác giám sát các dự án đầu tư của nhà nước thông qua việc tăng cường công tác giám sát của người dân, cộng đồng dân cư và các tổ chức xã hội đối với hoạt

động đầu tư công, nhất là đối với các dự án thực hiện đấu thầu hạn chế, chỉ định thầu và lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt.

e. Chống lãng phí, nâng cao chất lượng công tác khảo sát, thiết kế, giải pháp thi công, thẩm định dự án; hạn chế các nội dung phát sinh dẫn đến phải điều chỉnh thiết kế trong quá trình thi công xây dựng công trình; phấn đấu thực hiện tiết kiệm 10% tổng mức đầu tư theo Nghị quyết số 89/NQ-CP phiên họp thường kỳ tháng 9 ngày 10/10/2016 của Chính phủ (trừ các trường hợp quy định tại Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 03/8/2017 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công);

g. Tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư theo đúng quy định của Nhà nước và tinh đảm bảo tiến độ thực hiện dự án, thời hạn giải ngân, sử dụng vốn hiệu quả. Rà soát các dự án kéo dài nhiều năm, hiệu quả đầu tư thấp để có hướng xử lý; có biện pháp hoàn tạm ứng đối với các khoản tạm ứng quá hạn, có phương án xử lý dứt điểm các khoản tạm ứng của các dự án kéo dài nhiều năm, đơn vị quản lý đã giải thể. Thực hiện đúng quy định về hoàn trả tạm ứng đối với các dự án mới thực hiện. Tăng cường công tác quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước, xử lý dứt điểm tình trạng tồn đọng quyết toán, thực hiện nghiêm các chế tài xử lý vi phạm trong công tác quyết toán các dự án hoàn thành. Tập trung xử lý dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản theo đúng quy định của Luật Đầu tư công; không để phát sinh nợ mới.

h. Tập trung hiện thực hóa các nguồn lực đầu tư, trên cơ sở rà soát các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) và các hình thức khác, sớm xây dựng, ban hành quy định quản lý, phân công trách nhiệm vụ cụ thể đối với các đơn vị được giao nhiệm vụ đảm bảo chặt chẽ, chất lượng, hiệu quả. Tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra, đánh giá đối với 100% kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư công được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn.

i. Hoàn thiện hệ thống quản lý đầu tư công theo thông lệ quốc tế, trong đó ưu tiên đổi mới cách thức lập và thẩm định, đánh giá và lựa chọn dự án đầu tư công để đảm bảo đến năm 2019 đạt chất lượng tương đương trung bình các nước ASEAN-4.

### **3. Trong quản lý chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình mục tiêu**

a. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả 02 Chương trình mục tiêu quốc gia: Xây dựng nông thôn mới; Giảm nghèo bền vững và các chương trình mục tiêu đã được phê duyệt, trong đó ưu tiên nguồn lực phát triển các địa bàn miền núi, biên giới, ven biển, địa bàn có đồng bào dân tộc thiểu số, các địa bàn khó khăn, thường xuyên bị thiên tai;

b. Quản lý và sử dụng vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và các chương trình mục tiêu theo đúng đối tượng, đảm bảo tiến độ, tiết kiệm, hiệu quả. Thực hiện nghiêm túc Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó không để xảy ra tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản đối với các xã, huyện đạt chuẩn nông thôn mới; Tập trung xử lý dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản tại các xã tham gia xây dựng nông thôn mới.



c. Triển khai có hiệu quả Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đầu tư đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu giai đoạn 2016 - 2020.

#### **4. Trong quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ, tài sản công**

a. Triển khai đồng bộ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017, Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ và Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính và các văn bản hướng dẫn nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công và khai thác hợp lý nguồn lực từ tài sản công.

b. Đất đai, trụ sở làm việc, nhà công vụ giao cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức phải được quản lý, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả và bảo đảm thực hành tiết kiệm; nâng cao hiệu suất sử dụng nhà công vụ; thu hồi 100% nhà công vụ sử dụng không đúng mục đích, không đúng đối tượng, đối tượng hết thời gian sử dụng nhà công vụ theo quy định.

c. Tăng cường công tác quản lý đầu tư xây dựng khu hành chính tập trung của tỉnh và các huyện, thành phố, thị xã theo Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 03/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý đầu tư xây dựng khu hành chính tập trung tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Việc đầu tư xây dựng khu hành chính tập trung phải gắn với mục tiêu đẩy mạnh cải cách hành chính, công chức, công vụ; nâng cao hệ số cạnh tranh và hội nhập quốc tế.

d. Thực hiện nghiêm Chi thị số 27/CT-TTg ngày 25/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý các trụ sở, các cơ sở hoạt động sự nghiệp; kiên quyết thu hồi diện tích nhà, đất sử dụng cho thuê cho mượn, liên doanh, liên kết không đúng quy định và trụ sở cũ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được đầu tư xây dựng trụ sở mới.

đ. Tăng cường khai thác nguồn lực tài chính từ kết cấu hạ tầng theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017; tổ chức thực hiện đầu tư, bảo trì, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng bảo đảm công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật về đấu thầu, đấu giá; giám sát chặt chẽ việc xây dựng phương án thu phí và tổ chức thực hiện thu phí của các dự án BOT.

e. Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng đối với tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo hướng hạn chế việc trang bị bằng hiện vật, chuyển dần sang cơ chế khoán có tính chất bắt buộc, thực hiện phương thức thuê dịch vụ và Nhà nước đặt hàng; xác định cụ thể từng đối tượng được trang bị tài sản; đồng thời xác định công năng sử dụng của tài sản để trang bị cho nhiều đối tượng dùng chung phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và thực tế ở từng cơ quan, tổ chức, đơn vị, tránh lãng phí trong việc trang bị, mua sắm tài sản.

g. Thực hiện mua sắm tài sản theo đúng tiêu chuẩn, định mức và chế độ quy định, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Hạn chế mua sắm xe ô tô (trừ xe ô tô chuyên dùng) và trang thiết bị đắt tiền; không sử dụng vốn vay nước ngoài trong khuôn khổ các chương trình dự án sử dụng vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi, vay thương mại để mua xe ô tô công; đẩy mạnh thực hiện cơ chế khoán xe công. Tài sản sau khi mua sắm phải hạch toán, báo cáo và quản lý, sử dụng theo đúng quy

định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước. Sửa đổi, bổ sung và công bố danh mục mua sắm tập trung và tổ chức triển khai thực hiện việc mua sắm tập trung theo quy định.

h. Thực hiện xử lý kịp thời tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước sau khi dự án kết thúc theo đúng quy định của pháp luật.

### **5. Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên**

a. Tăng cường giám sát, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Luật đất đai, quy hoạch sử dụng đất và các văn bản quy phạm pháp luật về sử dụng đất. Thực hiện nghiêm việc xử lý, thu hồi các diện tích đất đai, mặt nước sử dụng không đúng quy định của pháp luật, sử dụng đất sai mục đích, sai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, sử dụng lãng phí, kém hiệu quả, bỏ hoang hóa và lấn chiếm đất trái quy định. Tiếp tục công tác rà soát quy hoạch các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên các địa phương để đảm bảo việc phát triển các khu công nghiệp, cụm công nghiệp hiệu quả, tránh việc sử dụng đất lãng phí, kém hiệu quả. Quản lý chặt chẽ việc cấp phép các cho dự án bán đấu giá đất, các dự án được cấp đất để tiết kiệm quỹ đất và tránh gây lãng phí, thất thoát.

b. Thực hiện nghiêm các chủ trương, định hướng trong điều tra, thăm dò, khai thác, chế biến, xuất khẩu khoáng sản theo Chiến lược khoáng sản đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Đẩy mạnh việc điều tra, đánh giá tiềm năng, trữ lượng, hoàn thiện quy hoạch và tăng cường quản lý, giám sát, sử dụng hợp lý, hiệu quả, tiết kiệm các nguồn tài nguyên. Việc thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản gắn với chế biến, tạo sản phẩm có giá trị kinh tế cao và sử dụng hiệu quả. Kiểm soát chặt chẽ việc khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng; cân đối giữa khai thác và dự trữ khoáng sản, phát triển bền vững công nghiệp khai khoáng gắn với bảo vệ môi trường và đảm bảo quốc phòng, an ninh, cấp phép hoạt động khoáng sản phải căn cứ quy hoạch khoáng sản, phù hợp với năng lực khai thác, chế biến, sử dụng và bảo đảm yêu cầu về môi trường; không cấp phép mới thăm dò, khai thác vàng sa khoáng; hạn chế và đi đến chấm dứt cấp phép khai thác khoáng sản manh mún, nhỏ lẻ. Không xuất khẩu khoáng sản thô.

c. Tăng cường bảo vệ và phát triển rừng, thực hiện nghiêm việc đóng cửa rừng tự nhiên và các quy định về bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học để đạt tỷ lệ che phủ rừng 51,3%. Không chuyển diện tích rừng tự nhiên hiện có sang mục đích sử dụng khác trên phạm vi toàn tỉnh (trừ các dự án phục vụ cho mục đích quốc phòng, an ninh, hoặc các dự án phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội cần thiết do Thủ tướng Chính phủ quyết định).

d. Tăng cường áp dụng công nghệ tiên tiến và sử dụng năng lượng tái tạo, các nguyên liệu, vật liệu mới, thân thiện với môi trường; đẩy mạnh nghiên cứu và xây dựng các dự án sử dụng công nghệ tái chế nước thải và chất thải; các dự án sử dụng năng lượng gió, năng lượng mặt trời. Giám sát chặt chẽ việc xử lý nước thải, chất thải của các dự án, nhất là các dự án tại Khu kinh tế Vũng Áng.

đ. Xử lý triệt để các cơ sở sử dụng lãng phí năng lượng, tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật về thăm dò, khai thác, chế biến tài nguyên khoáng sản.

e. Đẩy mạnh nghiên cứu, điều tra cơ bản về tài nguyên và môi trường biển; khai thác, sử dụng hợp lý và bền vững không gian, mặt nước, tài nguyên thiên nhiên, vị thế của biển phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; phát triển kinh tế biển bền vững, kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường nước biển; bảo tồn cảnh quan và đa dạng sinh học biển, tăng cường khả năng chống chịu của các hệ sinh thái biển trước tác động của biến đổi khí hậu.

g. Tăng cường bảo vệ nguồn nước và bảo vệ hệ sinh thái thủy sinh; bảo đảm tính bền vững, hiệu quả trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước; thực hiện các biện pháp cụ thể phát triển bền vững tài nguyên nước. Tăng cường hợp tác quốc tế, khai thác, sử dụng có hiệu quả, bền vững nguồn nước xuyên biên giới.

h. Chống lãng phí, thực hiện giảm mức tổn thất điện cả năm xuống còn 7%.

## **6. Trong thành lập các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách**

a. Tiếp tục thực hiện rà soát các quy định hiện hành liên quan đến việc thành lập, hoạt động và quản lý đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, đánh giá hiệu quả hoạt động để trên cơ sở đó quyết định dừng hoạt động hoặc cơ cấu lại các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách đảm bảo theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 27/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách. Chỉ thành lập quỹ mới trong trường hợp thật cần thiết và đủ điều kiện theo quy định của pháp luật;

b. Nghiên cứu, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về hoạt động và quản lý đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành để nâng cao hiệu quả trong quản lý và sử dụng quỹ. Ngân sách nhà nước không hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách (hoạt động của tổ chức bộ máy quản lý quỹ tài chính ngoài ngân sách). Trường hợp được ngân sách nhà nước hỗ trợ vốn điều lệ theo quy định của pháp luật thì phải phù hợp với khả năng của ngân sách nhà nước và chỉ thực hiện khi quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách đáp ứng đủ các điều kiện sau: Được thành lập và hoạt động theo đúng quy định của pháp luật; có khả năng tài chính độc lập; có nguồn thu, nhiệm vụ chi không trùng với nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước.

## **7. Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước tại doanh nghiệp**

a. Thực hiện triệt để tiết kiệm năng lượng, vật tư, chi phí đầu vào; ứng dụng công nghệ mới để nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của hàng hóa, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh. Đối với các doanh nghiệp nhà nước, phải đăng ký và thực hiện tiết giảm chi phí quản lý (từ 5% trở lên so với kế hoạch), trong đó, tiết giảm tối đa chi phí quảng cáo, tiếp thị, khuyến mại, hoa hồng môi giới, chi tiếp tân, khánh tiết, hội nghị, chi chiết khấu thanh toán, chi phí năng lượng.

b. Thực hiện cổ phần hóa và thoái vốn theo quy định tại Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần, đảm bảo đúng kế hoạch, tiến độ đã được phê duyệt. Thực hiện công khai, minh bạch theo cơ chế thị trường và quy định của pháp luật trong cổ phần hóa và thoái vốn, nhất là trong công tác



xác định giá trị doanh nghiệp, không để xảy ra tiêu cực, lợi ích nhóm, thất thoát vốn, tài sản nhà nước.

c. Tiếp tục cơ cấu lại toàn diện doanh nghiệp nhà nước: Sắp xếp lại doanh nghiệp; nâng cao năng lực tài chính; đổi mới công tác quản trị, công nghệ; đổi mới tổ chức, quản lý nguồn nhân lực; cơ cấu sản phẩm, ngành nghề sản xuất kinh doanh, chiến lược phát triển để nâng cao hiệu quả hoạt động theo Quyết định số 707/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2016 - 2020".

d. Rà soát, xử lý dứt điểm tồn tại, yếu kém của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước; kiên quyết xử lý các doanh nghiệp thua lỗ, các dự án đầu tư không hiệu quả, hiệu quả thấp theo cơ chế thị trường và xác định rõ trách nhiệm của từng đơn vị, cá nhân liên quan; tập trung phát triển các ngành, lĩnh vực kinh doanh chính, chấm dứt tình trạng đầu tư dàn trải.

đ. Chủ động đổi mới, áp dụng công nghệ mới, cải tiến quy trình sản xuất, quản lý nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

### **8. Trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động**

a. Tiếp tục quản lý chặt chẽ số lượng biên chế công chức, biên chế sự nghiệp. Dừng việc giao bổ sung biên chế. Chấm dứt việc tự phê duyệt và giao biên chế vượt quá số đã được cấp có thẩm quyền giao; có kế hoạch và giải pháp để giải quyết dứt điểm số biên chế vượt quá số biên chế được giao. Các cơ quan, đơn vị chưa sử dụng hết số biên chế được giao mà không có nhu cầu tuyển dụng phải xem xét, cắt giảm phù hợp. Trong năm 2018, giảm 1,5% biên chế hành chính so với số giao năm 2015; giảm tối thiểu 1,5% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với số giao năm 2015 (theo quy định tại Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh). Các cơ quan, tổ chức, đơn vị chỉ tuyển dụng số cán bộ, công chức, viên chức mới không quá 50% số biên chế cán bộ, công chức, viên chức đã thực hiện tinh giản biên chế, đã giải quyết chế độ nghỉ hưu hoặc thôi việc theo quy định;

b. Thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, giảm đầu mối, giảm tối đa cấp trung gian, giảm cấp phó; điều chỉnh dứt điểm các vấn đề còn chông chéo về chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan trong hệ thống tổ chức nhà nước; gắn với tinh giản biên chế nhằm nâng cao hiệu quả đội ngũ cán bộ, công chức viên chức. Tiến hành sáp nhập, giải thể đơn vị, bộ máy hoạt động không hiệu quả. Trong năm 2018, phần đầu giải quyết việc làm trên 22.500 người; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 60-62%.

c. Đổi mới căn bản cách thức quản lý và thái độ làm việc của công chức nhà nước, phục vụ đi đôi với quản lý; minh bạch hóa quản lý nhà nước, tăng cường kỷ luật công vụ, kỷ cương đối với cán bộ, công chức, cơ quan nhà nước. Xử lý nghiêm các trường hợp không tuân thủ, có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức công vụ. Thực hiện nghiêm Quyết định 52/2017/QĐ-UBND ngày 22/11/2017 của UBND tỉnh về quy định trách nhiệm thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

d. Tiếp tục rà soát và đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; Tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả công tác cải cách hành chính để góp phần hoàn thành các mục tiêu của Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020, nâng cao hiệu quả của hoạt động công vụ; nghiên cứu các giải pháp tạo chuyển biến rõ nét, rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết liên quan đến tổ chức, cá nhân để tạo thuận lợi tối đa, giảm thời gian, chi phí giao dịch hành chính của người dân và doanh nghiệp.

### III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo về THTK, CLP tại các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã

Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã trong phạm vi quản lý của mình, có trách nhiệm chỉ đạo thống nhất việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm của năm 2018; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm cho từng lĩnh vực gắn với công tác thanh tra, kiểm tra thường xuyên; phân công rõ ràng trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị; đưa kết quả THTK, CLP là tiêu chí để đánh giá công tác thi đua, khen thưởng và bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức trong THTK, CLP

a. Tiếp tục đẩy mạnh thông tin, phổ biến pháp luật về THTK, CLP và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước có liên quan đến THTK với các hình thức đa dạng như thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, hội nghị quán triệt, tập huấn để tuyên truyền, giáo dục sâu rộng đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong doanh nghiệp nhằm nâng cao, thống nhất nhận thức, trách nhiệm về mục tiêu, yêu cầu, ý nghĩa của công tác THTK, CLP đối với các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và toàn xã hội. Trước mắt, công tác thông tin, phổ biến về THTK, CLP năm 2018 cần tập trung vào các văn bản: Luật THTK, CLP số 44/2013/QH13; Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật THTK, CLP; Quyết định số 2544/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về THTK, CLP giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 217/QĐ-TTg ngày 13/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về THTK, CLP năm 2018; Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật THTK, CLP; Quyết định số 1066/QĐ-UBND ngày 19/4/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2017 - 2020; Chương trình số 909-CTr/TU ngày 26/01/2018 của Tỉnh ủy về công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng, lãng phí năm 2018.

b. Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố, thị xã tích cực phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện tuyên truyền, vận động về THTK, CLP đạt hiệu quả. Đồng thời, nêu cao tinh thần

trách nhiệm và vai trò của các cơ quan thông tấn, báo chí trong công tác tuyên truyền về THPT, CLP;

c. Kịp thời biểu dương, khen thưởng những gương điển hình trong THPT, CLP; bảo vệ người cung cấp thông tin chống lãng phí. Tăng cường giáo dục phẩm chất, đạo đức và trách nhiệm công vụ; đặc biệt chú trọng tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức, triển khai THPT, CLP tại cơ quan, đơn vị.

3. Tăng cường công tác tổ chức THPT, CLP trên các lĩnh vực, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực sau:

a. Tổ chức điều hành dự toán ngân sách nhà nước chủ động, chặt chẽ, bảo đảm kỷ cương, kỷ luật tài chính, ngân sách.

Tiếp tục cải cách công tác kiểm soát chi ngân sách nhà nước theo hướng thống nhất quy trình, tập trung đầu mối kiểm soát và thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước (bao gồm cả chi thường xuyên và chi đầu tư) gắn với việc phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn của các đơn vị liên quan (cơ quan tài chính, Kho bạc Nhà nước, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước); đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kiểm soát chi, quản lý thu ngân sách nhà nước.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, thực hiện công khai, minh bạch, đề cao trách nhiệm giải trình về ngân sách nhà nước và nợ công.

Nghiên cứu để triển khai lập dự toán chi ngân sách theo mục tiêu, nhiệm vụ, các định mức kinh tế kỹ thuật và đơn giá dịch vụ, cam kết chi.

b. Ban hành kịp thời các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Quản lý nợ công năm 2017 đảm bảo có hiệu lực đồng thời với hiệu lực của Luật (từ 1/7/2018); tổ chức triển khai Luật một cách đồng bộ, hiệu quả, góp phần bảo đảm nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững và ổn định kinh tế vĩ mô. Tăng cường quản lý, giám sát hiệu quả sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ, vốn vay ODA, vay ưu đãi từ các nhà tài trợ của tỉnh, địa phương, đơn vị sử dụng vốn vay; có giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án để giảm thiểu chi phí vay.

c. Tổ chức triển khai thực hiện tốt các quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tăng cường vai trò các cơ quan quản lý nhà nước ở giai đoạn chuẩn bị đầu tư, khắc phục tình trạng chuẩn bị sơ sài và quyết định chủ trương đầu tư một cách cảm tính, hình thức, gây lãng phí, thất thoát, kém hiệu quả. Trong việc thẩm định trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, phải thẩm định làm rõ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn cho từng chương trình, dự án cụ thể; bảo đảm dự án được phê duyệt có đủ nguồn lực tài chính để thực hiện.

Tập trung rà soát, đánh giá lại kết quả thực hiện quy hoạch, điều chỉnh các nội dung không phù hợp với tình hình và điều kiện mới để quy hoạch thực sự là cơ sở cho việc xây dựng các chương trình và kế hoạch đầu tư.

Tăng cường đấu thầu rộng rãi, công khai theo quy định của Luật Đấu thầu, nhất là đối với các dự án có sử dụng đất. Nâng cao hiệu lực và hiệu quả công tác giám sát các dự án đầu tư của nhà nước thông qua việc tăng cường công tác kiểm toán, thanh tra, kiểm tra cũng như cơ chế giám sát của người dân, cộng đồng dân cư và các tổ chức xã hội đối với hoạt động đầu tư công, nhất là



đối với các dự án thực hiện đấu thầu hạn chế, chỉ định thầu và lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt.

Ban hành chính sách mới theo thẩm quyền nhằm quản lý chặt chẽ, phát huy hiệu quả hình thức đầu tư theo mô hình hợp tác công tư nói chung và hình thức BOT, hình thức hợp đồng xây dựng - chuyển giao (BT) nói riêng.

Khẩn trương rà soát, tổng hợp các vướng mắc trong triển khai Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Tiếp tục rà soát thủ tục giải ngân và các quy định của pháp luật liên quan đến xây dựng, các thủ tục về thẩm định, thẩm tra, cấp giấy phép... có nhiều vướng mắc, cần tiếp tục được sửa đổi, bổ sung, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Đẩy mạnh công tác đào tạo nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác quyết toán các dự án đầu tư ở cấp huyện, xã nhằm nâng cao tiến độ và chất lượng công tác thanh quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước, góp phần bảo vệ lợi ích hợp pháp của nhà thầu và hạn chế thất thoát ngân sách nhà nước.

d. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến các quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn. Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công phù hợp với điều kiện mới đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm và chống lãng phí. Tiếp tục hiện đại hóa công tác quản lý tài sản công và nâng cấp cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản nhà nước, đảm bảo từng bước cơ sở dữ liệu quốc gia có đầy đủ thông tin về tài sản công. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị; kiểm điểm trách nhiệm, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật liên quan đối với các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý có hành vi vi phạm.

đ. Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, phân loại dịch vụ công theo mức độ thiết yếu của từng loại dịch vụ, đảm bảo việc tổ chức và cung ứng dịch vụ công. Nghiên cứu, xây dựng tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp cung cấp cho xã hội, hoàn thiện chế độ thông tin báo cáo, công tác tài chính kế toán và trách nhiệm giải trình về kết quả của các đơn vị cung ứng dịch vụ sự nghiệp công.

e. Tăng cường công tác quản lý, sử dụng đất đai đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm. Thực hiện điều tiết một cách hợp lý giá trị tăng thêm từ đất do Nhà nước đầu tư cơ sở hạ tầng đem lại; hạn chế trường hợp đất bỏ hoang, đất đã giao, đã cho thuê nhưng chậm đưa vào sử dụng; tính toán kỹ nhu cầu sử dụng đất với phương châm tiết kiệm khi giao đất cho các dự án. Nghiên cứu xây dựng cơ chế, quy định của pháp luật để khai thác quỹ đất hai bên đường khi đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ một cách hiệu quả, tiết kiệm. Kiểm soát chặt chẽ hình thức đầu tư BT liên quan đến đất đai, tránh tình trạng thất thoát, lãng phí.

g. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, quy định về tổ chức quản lý và hoạt động của doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là các công ty nhà nước thuộc tỉnh; tạo điều kiện nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và thực hiện nhiệm vụ được giao; đáp ứng yêu cầu quản lý của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Hoàn thiện hệ thống cơ chế chính sách phục vụ cho quá trình cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước. Nghiên cứu quy định về nâng cao chất

lượng và trách nhiệm của tổ chức tư vấn trong việc xác định giá trị vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp để cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước.

Doanh nghiệp nhà nước thực hiện nghiêm túc quy định về minh bạch, công khai thông tin hoạt động. Tăng cường công tác quản lý, giám sát, kiểm tra, thanh tra đối với hoạt động của doanh nghiệp nhà nước. Xử lý đối với lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước không nghiêm túc thực hiện hoặc thực hiện không có kết quả Đề án tái cơ cấu, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước và nhiệm vụ được giao trong quản lý, điều hành doanh nghiệp.

h. Tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động công vụ; thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, góp phần nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác quyết toán các dự án đầu tư từ cấp tỉnh đến cấp xã nhằm nâng cao tiến độ và chất lượng công tác thanh quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước, hạn chế thất thoát ngân sách nhà nước.

Đổi mới mạnh mẽ quy trình, phương thức và thực hiện công khai, minh bạch, dân chủ trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ và tuyển dụng công chức, viên chức để thu hút được người có năng lực, trình độ, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức; xác định vị trí việc làm một cách khoa học, phù hợp với yêu cầu thực tế.

4. Tăng cường thực hiện công khai, nâng cao hiệu quả giám sát THTK, CLP

a. Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và UBND các huyện, thành phố, thị xã chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện các quy định về công khai minh bạch để tạo điều kiện cho việc kiểm tra, thanh tra, giám sát THTK, CLP.

b. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước phải thực hiện trách nhiệm công khai theo đúng quy định của Luật THTK, CLP và các Luật chuyên ngành; trong đó, chú trọng thực hiện công khai việc sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính được giao, công khai thông tin về nợ công và các nội dung đầu tư công theo quy định pháp luật. Khuyến khích thực hiện hình thức công khai trên trang thông tin điện tử nhằm nâng cao hiệu quả và tiết kiệm ngân sách (trừ những nội dung thuộc bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật).

c. Phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức, đoàn thể trong mỗi cơ quan, đơn vị để kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm về THTK, CLP. Đẩy mạnh giám sát đầu tư cộng đồng thông qua việc nâng cao hiệu quả của Ban Giám sát đầu tư cộng đồng theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; tăng cường vai trò của người dân trong việc theo dõi, đánh giá việc chấp hành các quy định về quản lý đầu tư.

d. Thực hiện công khai hành vi lãng phí, kết quả xử lý hành vi lãng phí theo quy định.

5. Thường xuyên kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các vi phạm quy định về THTK, CLP

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình THPT, CLP; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong các lĩnh vực theo quy định của Luật THPT, CLP.

Các sở, ban, ngành, đoàn thể và UBND các huyện, thành phố thị xã xây dựng kế hoạch kiểm tra, thanh tra cụ thể (giao thành chỉ tiêu) liên quan đến THPT, CLP trong đó:

a. Xây dựng kế hoạch và tập trung tổ chức kiểm tra, thanh tra một số nội dung, lĩnh vực, công trình trọng điểm, cụ thể cần tập trung vào các lĩnh vực sau:

- Cơ chế điều hành và tổ chức thực hiện các Đề án, Chương trình có nguồn từ ngân sách nhà nước của các cơ quan, đơn vị, địa phương;

- Quản lý, sử dụng đất đai; tài nguyên thiên nhiên;

- Tình hình triển khai thực hiện các dự án đầu tư công;

- Quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ;

- Quản lý, sử dụng kinh phí các chương trình mục tiêu quốc gia; chương trình mục tiêu; các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách;

- Mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại; trang thiết bị làm việc; trang thiết bị y tế, thuốc phòng bệnh, chữa bệnh phục vụ hoạt động của các cơ sở y tế do ngân sách nhà nước cấp kinh phí;

- Công tác tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức;

- Quản lý, sử dụng kinh phí nghiên cứu khoa học.

b. Thủ trưởng các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra tại các đơn vị mình và chỉ đạo công tác kiểm tra, tự kiểm tra tại đơn vị cấp dưới trực thuộc.

c. Đối với những vi phạm được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, thủ trưởng đơn vị phải khắc phục, xử lý hoặc đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền có biện pháp xử lý. Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị để xảy ra lãng phí.

6: Đẩy mạnh cải cách hành chính, hiện đại hóa quản lý; gắn kết THPT, CLP với công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan trong THPT, CLP

a. Tăng cường công tác chỉ đạo việc thực hiện cải cách hành chính của các cấp, các ngành gắn với THPT, CLP trong các lĩnh vực; thực hiện có hiệu quả hiện đại hóa quản lý hành chính nhà nước thông qua việc hoàn thiện và đẩy mạnh hoạt động của mạng thông tin điện tử hành chính của tỉnh.

Cải thiện vượt bậc về chất lượng môi trường kinh doanh, tạo thuận lợi tối đa, giảm thời gian, chi phí giao dịch hành chính của người dân và doanh nghiệp. Quán triệt, tổ chức thi hành có hiệu quả Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính đến từng cơ quan, đơn vị có liên quan. Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính của Trung tâm hành chính công theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thủ tục hành chính tại các sở, ban, ngành, địa phương; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến;



nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

Đổi mới phương thức, lề lối làm việc, tăng cường ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ nhân dân. Xử lý dứt điểm các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính và cập nhật, công khai kết quả tiếp nhận, xử lý kiến nghị trên Cổng Thông tin điện tử UBND tỉnh và Cổng Thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương; kịp thời khen thưởng những cơ quan, cá nhân, đơn vị làm tốt và xử lý nghiêm khắc những cơ quan, cá nhân, đơn vị không thực hiện đúng theo quy định hoặc có hành vi những nhiễu, tiêu cực trong phục vụ nhân dân.

b. Các sở, ban, ngành, đoàn thể và UBND các huyện, thành phố, thị xã triển khai có hiệu quả pháp luật THTK, CLP gắn với công tác phòng chống tham nhũng; đặc biệt chú trọng đề ra các biện pháp cụ thể để siết chặt kỷ cương, kỷ luật hành chính, tăng cường tính công khai, minh bạch, trách nhiệm trong hoạt động công vụ.

c. Tăng cường phối hợp triển khai việc THTK, CLP giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương; phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể để thực hiện có hiệu quả công tác THTK, CLP. Ngoài ra, cần tăng cường phối hợp giữa các cơ quan nhà nước với các cơ quan truyền thông, báo chí để đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền về THTK, CLP, trong đó tập trung vào giới thiệu những điển hình trong tổ chức THTK, CLP; phản ánh tình trạng lãng phí nhằm kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm về THTK, CLP.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Căn cứ Chương trình THTK, CLP năm 2018 của tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã xây dựng Chương trình THTK, CLP năm 2018 của đơn vị, địa phương mình; chỉ đạo việc xây dựng Chương trình THTK, CLP năm 2018 của các cấp, các cơ quan, đơn vị trực thuộc. Trong Chương trình THTK, CLP của mỗi cấp, mỗi ngành, mỗi địa phương phải cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí của ngành mình, cấp mình; xác định rõ những nhiệm vụ trọng tâm cũng như giải pháp, biện pháp cần thực hiện để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đã đặt ra.

2. Các sở, ban, ngành, đoàn thể và UBND các huyện, thành phố, thị xã chỉ đạo quán triệt về việc:

a. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện kiểm tra, kịp thời làm rõ lãng phí khi có thông tin phát hiện để xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân trong phạm vi quản lý có hành vi lãng phí;

b. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình THTK, CLP năm 2018; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về THTK, CLP và việc thực hiện Chương trình THTK, CLP trong phạm vi quản lý;

c. Thường xuyên rà soát tiêu chuẩn, định mức, chế độ thuộc lĩnh vực chuyên môn của ngành, đơn vị mình trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung

và ban hành mới làm cơ sở THPT, CLP. Nâng cao chất lượng và đổi mới cách thức đánh giá kết quả THPT, CLP trong năm đảm bảo so sánh một cách thực chất và minh bạch kết quả THPT, CLP giữa các cơ quan, đơn vị góp phần nâng cao hiệu quả công tác này. Thực hiện công khai trong THPT, CLP, đặc biệt là công khai các hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí;

d. Báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Chương trình THPT, CLP năm 2018 của sở, ngành, đơn vị, địa phương mình gửi về Sở Tài chính, Thanh tra tỉnh, Ban Thi đua khen thưởng tỉnh để tổng hợp, trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính theo quy định.

3. Tổng Giám đốc các Tổng công ty, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên 100% vốn Nhà nước trực thuộc UBND tỉnh có trách nhiệm tổ chức xây dựng và thực hiện Chương trình THPT, CLP năm 2018 của đơn vị mình, đảm bảo phù hợp với Chương trình THPT, CLP của tỉnh, trong đó cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước; xác định rõ những nhiệm vụ trọng tâm cũng như giải pháp, biện pháp cần thực hiện để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đã đặt ra.

4. Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã, các doanh nghiệp nhà nước và các đơn vị trực thuộc tỉnh có trách nhiệm: Báo cáo kết quả THPT, CLP định kỳ (Báo cáo năm 2018: Trước ngày 15/01/2019) và báo cáo đột xuất (Theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền); báo cáo kết quả thực hiện THPT, CLP trong năm 2018 phải nêu rõ số liệu dẫn chứng cụ thể, so sánh với kết quả năm trước và đề xuất giải pháp thực hiện trong thời gian tới; gửi báo cáo về Sở Tài chính để tổng hợp chung báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tài chính theo quy định (Nội dung báo cáo kết quả THPT, CLP theo đề cương hướng dẫn ban hành kèm theo Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính). Ngoài ra các đơn vị được phân công đầu mối cần tổng hợp thêm những nội dung sau:

- Sở Tài chính: Tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả THPT, CLP trong công tác thẩm định dự toán, quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước; quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại các cơ quan hành chính, sự nghiệp; quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại các doanh nghiệp trực thuộc tỉnh; quản lý, sử dụng và thanh quyết toán nguồn vốn ngân sách nhà nước tại các quỹ tài chính ngoài ngân sách (bao gồm cả nguồn vốn ủy thác của tỉnh giao cho các đơn vị quản lý).

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả THPT, CLP trong công tác quản lý, sử dụng vốn đầu tư XDCB của tỉnh; kết quả huy động nguồn lực trong đầu tư phát triển; tình hình xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản.

- Sở Công Thương: Tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả THPT, CLP trong công tác quản lý, sử dụng điện trên bàn toàn tỉnh; kết quả THPT, CLP trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của nhân dân.

- Sở Tài nguyên và Môi trường: Tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả THPT, CLP trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên (về: đất đai; nước, cát, đá, sỏi,...; khí tượng thủy văn; biến đổi khí hậu; đo đạc và bản đồ; biển và hải đảo;...).

- Sở Nội vụ: Tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả THPT, CLP trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động, thực hiện kỷ luật kỷ cương giờ giấc

hành chính trong khu vực nhà nước; tình hình giao và thực hiện biên chế; công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả THTK, CLP trong quản lý: Lao động; việc làm; dạy nghề; tiền lương; tiền công; bảo hiểm xã hội; an toàn lao động; bảo trợ xã hội,...

- Sở Xây dựng: Tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả THTK, CLP trong quản lý: Quy hoạch, xây dựng kiến trúc; hoạt động đầu tư xây dựng; hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao; công sở; nhà ở; vật liệu xây dựng; thị trường bất động sản.

- Thanh tra tỉnh: Tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả thanh tra, kiểm tra tình hình THTK, CLP của các cơ quan, đơn vị và địa phương; tình hình, kết quả thanh tra và kết quả thực hiện kết luận thanh tra.

- Sở Thông tin và Truyền thông: Tổng hợp, báo cáo công tác tuyên truyền phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về THTK, CLP.

- Ban Thi đua khen thưởng tỉnh: Tổng hợp, báo cáo tình hình xếp loại và công tác khen thưởng các cơ quan, đơn vị và địa phương trong THTK, CKP.

- Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh: Tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả THTK, CLP trong quá trình thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

5. Giao Sở Tài chính: Tổng hợp báo cáo tình hình, kết quả THTK, CLP của toàn tỉnh định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của Bộ Tài chính và UBND tỉnh. Theo dõi, tổng hợp các đơn vị vi phạm quy định về chế độ báo cáo kết quả THTK, CLP, báo cáo UBND tỉnh;

Trên đây là Chương trình THTK, CLP năm 2018 của tỉnh. UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương và tổ chức có liên quan nghiêm túc thực hiện theo quy định. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, các đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Đặng Quốc Khánh